

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833505] - Cảm biến và cơ cấu chấp hành (CCQ2315C)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: ...2.2

Số bài thi: ...2.2

Số tờ giấy thi: ...2.2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150100	Mao Văn Cao	31/10/2005	CCQ2315C			6	6,5	6,3
2	2123150074	Vũ Huy Đà	23/03/2005	CCQ2315C			8	7	7,4
3	2123150087	Dương Thanh Đan	03/02/2003	CCQ2315C			7,5	7	7,2
4	2123150088	Nguyễn Trần Hữu Danh	28/03/2005	CCQ2315C			0	0	0
5	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát Đạt	28/08/2005	CCQ2315C			8	6,5	7,1
6	2123150075	Nguyễn Đức Duy	08/07/2005	CCQ2315C			9	7,5	8,1
7	2123150090	Phạm Thế Duy	05/12/2005	CCQ2315C			7	7	7,0
8	2123150082	Võ Tùng Duy	24/04/2005	CCQ2315C			8,5	7	7,6
9	2123150096	Trần Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C			6,5	6,5	6,5
10	2123150083	Nguyễn Xuân Hùng	29/12/2005	CCQ2315C			7,5	7,5	7,5
11	2123150095	Trần Vũ Quang Huy	13/09/2005	CCQ2315C			7	6,0	7,0
12	2121150052	Lưu Đức Khang	10/06/2003	CCQ2115B			7,5	7,5	7,5
13	2123150092	Nguyễn Hoàng Bảo Khanh	07/03/2005	CCQ2315C			7	6,5	6,7
14	2123150099	Bùi Tấn Lộc	02/09/2003	CCQ2315C			6,5	6,5	6,5
15	2123150093	Lê Quyền Luận	11/03/2005	CCQ2315C			0	0	0
16	2123150086	Tàng Trung Minh	18/09/2005	CCQ2315C			6,5	6,5	6,5
17	2123150081	Trần Bảo Ngọc	26/05/2005	CCQ2315C			0	0	0
18	2123150078	Huỳnh Văn Phú	21/03/2005	CCQ2315C			7,5	7	7,2
19	2123150097	Phạm Trọng Quang	10/10/1993	CCQ2315C			0	0	0
20	2123150079	Nguyễn Thị Bích Quên	22/01/2005	CCQ2315C			9	9	9,0
21	2123150089	Cao Tấn Tài	16/01/2005	CCQ2315C			8,8	6,5	7,4
22	2123150085	Trần Quốc Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C			7,0	6,5	6,7
23	2123150091	Nguyễn Xuân Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C			7	6,9	7,0
24	2123150077	Nguyễn Phan Bảo Trọng	21/07/2005	CCQ2315C			6,5	7,5	7,1
25	2123150084	Nguyễn Ngọc Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C			7	6,5	6,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833504] - Cảm biến và cơ cấu chấp hành (CCQ2315B)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: ...15

Số bài thi: ...15...

Số tờ giấy thi: ...15

Đỗ Phương Nam Nguyễn Tấn
Đỗ Phương Nam Nguyễn Tấn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150051	Huỳnh Tấn Sanh	17/09/2005	CCQ2315B	ĐỀ 1	Sinh	6,9	6,5	6,7
2	2123150047	Phạm Đăng Sơn	29/03/2005	CCQ2315B	ĐỀ 1	Sơn	7,3	6,3	6,7
3	2123150046	Phan Thành Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B	ĐỀ 2	Sỹ	6,5	6,5	6,5
4	2123150057	Bùi Đức Tài	15/10/2004	CCQ2315B	ĐỀ 1	Tài	8,5	7,5	7,9
5	2123150071	Cao Nguyên Thái	20/08/2004	CCQ2315B	ĐỀ 2	Thái	6,5	7	6,8
6	2123150062	Nguyễn Minh Thắng	23/10/2005	CCQ2315B	ĐỀ 1	Thắng	7	7,0	7,0
7	2123150066	Huỳnh Thế Thịnh	07/01/2005	CCQ2315B		Vũ			
8	2123150042	Trần Thanh Thông	14/06/2005	CCQ2315B	ĐỀ 1	Thao	8	6,3	7,0
9	2123150039	Phạm Đình Thuận	23/08/2005	CCQ2315B	ĐỀ 2	Thuận	8,5	7,6	8,0
10	2123150041	Nguyễn Ngọc Toàn	06/11/2005	CCQ2315B	ĐỀ 1	Toàn	8,5	7	7,6
11	2123150053	Nguyễn Hữu Trí	20/04/2005	CCQ2315B	1	Trí	8,5	8	8,2
12	2123150080	Đỗ Văn Triều	16/09/2005	CCQ2315B	1	Triều	8	6,5	7,1
13	2123150038	Trào Công Trình	20/10/2005	CCQ2315B	ĐỀ 1	TRÌNH	7,5	6,5	6,8
14	2123150068	Phạm Thành Trung	01/06/2005	CCQ2315B		Vũ			
15	2123150049	Nguyễn Ngọc Tường	26/01/2005	CCQ2315B	ĐỀ 1	Tường	7,8	8	7,9
16	2123150048	Vũ Khắc Tường	22/08/2005	CCQ2315B	ĐỀ 2	Tường	7,6	6,5	7
17	2123150052	Trần Long Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B	ĐỀ 2	Vĩ	6,5	6,5	6,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833503] - Cầm biển và cơ cấu
chấp hành (CCQ2315B)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: ...15

Số bài thi:45...

Số tờ giấy thi: ...15.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121150007	Vũ Hoài Bảo	Ân	24/07/2003	CCQ2115A	Ấn	8	8	8,0
2	2123150067	Lê Nhật	Anh	25/08/2005	CCQ2315B	Nhật			
3	2123150044	Lê Đình	Chương	15/05/2005	CCQ2315B	Đề 2	7	6,5	6,7
4	2123150002	Nguyễn Bá	Đạt	08/05/2003	CCQ2315B	Đề 2	7	6,5	6,7
5	2123150056	Nguyễn Ngọc Tiến	Đạt	05/02/2005	CCQ2315B	Đề 1	6,5	6,5	6,5
6	2123150054	Trần Thành	Đạt	19/05/2005	CCQ2315B	Đề 2	8	6,5	7,1
7	2123150043	Huỳnh Quốc	Duy	11/09/2003	CCQ2315B	Đề 1	6,5	6,7	6,6
8	2123150050	Phạm Ngọc	Hiền	14/03/2005	CCQ2315B	Đề 1	6,5	6,5	6,5
9	2123150045	Nguyễn Đức	Hoà	07/09/2005	CCQ2315B	Đề 2	7	7	7,0
10	2123150061	Nguyễn Nhật	Hòa	21/05/2005	CCQ2315B	1	6,5	7	6,8
11	2123150059	Nguyễn Minh	Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B	Đề 2	7,5	6,5	6,9
12	2123150040	Phạm Văn Minh	Hoàng	08/10/2005	CCQ2315B	Văn			
13	2123150064	Nguyễn Kim	Huy	26/01/2005	CCQ2315B	Đề 1	5	7,0	6,6
14	2123150073	Phan Đình	Khôi	27/05/2003	CCQ2315B	Văn			
15	2123150070	Lê Hoài	Nam	05/10/2005	CCQ2315B	Đề 2	7,7	7	7,3
16	2123150058	Nguyễn Như	Phát	01/01/2005	CCQ2315B	Đề 1	7,5	6,3	6,8
17	2123150063	Phan Huy	Sang	08/03/2005	CCQ2315B	Văn			
18	2120150055	Trần Văn	Vàng	29/05/2002	CCQ2015B	Đề 2	7	7,5	7,3